

Số: /QĐ-UBND

Trần Đề, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn huyện Trần Đề**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện Trần Đề tại Tờ trình số 210/TTr-NV ngày 23 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Trần Đề.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Trần Đề.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Hội đặc thù, Đoàn thể huyện, các cơ quan trực thuộc tỉnh đóng trên địa bàn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng TĐKT Sở Nội vụ;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT và các PCT.UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, LT (HTMD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH  
VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRẦN ĐỀ**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện, bao gồm: Đối tượng áp dụng, nguyên tắc khen thưởng, trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tiêu chuẩn và tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng; nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng; sử dụng, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện Trần Đề được xét khen thưởng theo quy định này và các văn bản có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng**

Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV). Ngoài ra còn phải đảm bảo các nội dung như sau:

1. Việc xét khen thưởng phải trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân, kết hợp với việc phân loại đánh giá cán bộ, công chức, viên chức khi tổng kết năm theo quy định Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; thành tích ở mức nào khen thưởng ở mức đó; chú trọng khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Trong một năm, không trình khen thưởng cấp tỉnh, cấp huyện từ hai chuyên đề cho cùng một tập thể hoặc cá nhân (trừ trường hợp tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện phong trào đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc).

3. Trong cùng một thành tích đạt được, nếu đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cho tập thể lớn thì không đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc của tập thể đó và ngược lại.

4. Khi bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành, địa phương đến cấp tỉnh phải tiến hành bỏ phiếu kín, kết quả đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) mới lập thủ tục, hồ sơ đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác, kết quả bỏ phiếu phải đạt từ 60% trở lên.

#### **Điều 4. Những trường hợp chưa xem xét và không xét khen thưởng**

1. Trường hợp chưa xem xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ.

2. Những trường hợp không xét khen thưởng

a) Công chức, viên chức, người lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

b) Tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật bị các cơ quan chức năng xử phạt, xử lý kỷ luật hoặc thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Đơn vị, địa phương có lãnh đạo chủ chốt (Bí thư hoặc Phó Bí thư Chi bộ, Đảng bộ; Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng) bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng tập thể trực thuộc vẫn được tham gia xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

d) Không đề nghị khen thưởng cấp huyện, cấp tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư hoặc phục vụ Hội nghị, Hội thảo...

**Điều 5. Xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với những trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chuyển công tác, điều động, biệt phái, nghỉ thai sản**

1. Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên có kết quả học tập từ loại khá trở lên (có giấy xác nhận) thì năm đó được xếp danh hiệu “Lao động tiên tiến”, để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

2. Đối với cá nhân được điều động, chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị biệt phái xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được biệt phái xác nhận.

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

### **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn huyện. Thủ trưởng các phòng, ban ngành, các cơ quan tỉnh đóng trên địa bàn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cung cấp để tổ chức phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương cùng cấp tổ chức phát động và chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm như sau:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn dưới Luật có liên quan.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện phổ biến các trường hợp gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN VÀ TỶ LỆ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Các trường hợp quy định tại Điều 5 quy định này được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

#### **Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

2. Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với toàn ngành, toàn tỉnh.

2. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 10. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”**

Các danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc” được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 và Khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” chỉ xét tặng cho các phòng, ban và tương đương; các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

**Điều 11. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Phạm vi xét tặng: Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm cho các đơn vị dẫn đầu cụm hoặc khối thi đua các ngành, các địa phương.

2. Tiêu chí xét tặng: Việc xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua hàng năm của các cụm, khối thi đua, có ký kết giao ước thi đua, có xây dựng quy chế hoạt động bình xét, chấm điểm thi đua, để chọn ra đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua. Các đơn vị được suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Điều 12. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, “thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”**

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, “thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được xét tặng cho các hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng và theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**Điều 13. Giấy khen**

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Để xét tặng cho các cá nhân, tập thể lập được thành tích thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề hoặc đột xuất và gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương và xã hội.

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy định của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất, đạo đức tốt.

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua.
- Lập nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh, lĩnh vực thuộc huyện.

- Lập thành tích, chiến công đột xuất.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho cá nhân là công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy định của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; các quy định của tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; có phẩm chất, đạo đức tốt và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Công nhân, nông dân, người lao động lập nhiều thành tích tiêu biểu xuất sắc hoặc đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả đem lại năng suất, chất lượng và ổn định từ 01 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân khác xóa đói, giảm nghèo.

- Người lao động trực tiếp sản xuất đạt năng suất, chất lượng cao của địa phương.

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy định của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua. Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc huyện.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

d. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy định của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương và xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

- Tích cực chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế. Tham gia tốt chương trình giảm nghèo ở địa phương và giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Để xét tặng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề hoặc đột xuất và gia đình gương mẫu chấp hành tốt



chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quy định cụ thể tiêu chuẩn tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân và hộ gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

#### **Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 14 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, khoản 6 Điều 1 Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

#### **Điều 15. Tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

##### 1. Danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Không quá 50% tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, số lượng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và chất lượng những đề tài, sáng kiến của các cá nhân được ứng dụng thật sự mang lại hiệu quả cao cho đơn vị để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” nhưng tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” có trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Khi tính tỷ lệ danh hiệu thi đua, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01 (một).

##### 2. Hình thức khen thưởng

##### a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Đối với cá nhân: Không quá 50% số cá nhân đủ điều kiện đề nghị tặng Bằng khen;

Đối với tập thể: Không quá 50% số tập thể đủ điều kiện đề nghị tặng Bằng khen.

b) Khi tính tỷ lệ hình thức khen thưởng, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01 (một); Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 tập thể thì không tính tỷ lệ.

### **Chương III**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

## **Điều 16. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

Thực hiện theo Điều 77, 78, 80, 81 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 45 và khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; khoản 2, Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

### **Điều 17. Tuyến trình khen thưởng**

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Đại biểu và tập thể Hội đồng nhân dân xã, thị trấn do Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn tổng hợp hồ sơ, thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Đối với những đơn vị có nhiều đóng góp cho ngân sách nhà nước khi trình các hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phòng Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến Chi Cục Thuế huyện xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Đối với những đơn vị trực thuộc tỉnh đóng trên địa bàn huyện chỉ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng đột xuất và các chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phát động, không trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng theo công trạng (khen thưởng tổng kết năm) và danh hiệu thi đua; việc trình khen các hình thức khen thưởng cao hơn thực hiện theo quy định.

### **Điều 18. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng**

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ)

a) Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

b) Hiệp ý các trường hợp phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện đề nghị Sở, ngành, đoàn thể tỉnh; Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng.

c) Xin ý kiến của cơ quan Ngoại vụ đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tế, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quy định số lượng thành viên Hội đồng; trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng gồm một trong số các đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị và lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các doanh nghiệp chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo các doanh nghiệp quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

### **Điều 19. Quản lý lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị, địa phương mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận khen thưởng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định Luật Lưu trữ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân huyện về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện Trần Đề.

### **Điều 20. Quy định chung về thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp các tập thể, cá nhân được phát hiện có thành tích đột xuất, tiêu biểu xuất sắc được đề nghị khen thưởng thì thủ tục, hồ sơ thực hiện theo thủ tục đơn giản quy định tại Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Đối với những cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

4. Thủ trưởng các phòng, ban ngành, các đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định và thực hiện theo các mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định (thông báo), ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng

kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng, phải đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng về thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Điều 21. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Đối với khen thưởng theo công trạng (khen thưởng tổng kết năm) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Phòng Nội vụ chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm; riêng ngành Giáo dục và Đào tạo (trừ Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh) gửi chậm nhất ngày 20 tháng 6 hàng năm.

2. Đối với khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Phòng Nội vụ trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 05 ngày làm việc.

3. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc): Hồ sơ gửi về Phòng Nội vụ theo 02 đợt:

Đợt 1: Trình hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng (đối với các tập thể, cá nhân thuộc các phòng, ban ngành, đơn vị, địa phương): Hồ sơ gửi về Phòng Nội vụ chậm nhất ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Đợt 2: Trình hồ sơ khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo: Hồ sơ gửi về Phòng Nội vụ chậm nhất ngày 20 tháng 5 hàng năm.

Đối với khen thưởng theo chuyên đề và các hình thức khen thưởng đợt xuất, đặc thù khác, không quy định thời gian gửi hồ sơ; tuy nhiên phải đảm bảo hồ sơ được lập kịp thời để trình khen thưởng.

**Điều 22. Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước**

Thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài.

**Chương IV**

**NGUỒN VÀ MỨC TRÍCH QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; SỬ DỤNG, QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG**

**Điều 23. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Điều 24. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

## **Điều 25. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện do Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các ngành, đơn vị, địa phương do thủ trưởng các ngành, đơn vị, địa phương quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng theo quy định.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua hoặc các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cấp nào có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua hoặc quyết định khen thưởng (trừ khen thưởng cấp Nhà nước) thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng do cấp mình quản lý.

3. Đối với các doanh nghiệp: Căn cứ nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị, doanh nghiệp ban hành quy định riêng về mức thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và các hình thức khen nhưng không thấp hơn mức thưởng quy định tại các Điều 69, 73, 74, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua hoặc các hình thức khen thưởng cho các tập thể và các cá nhân thuộc các doanh nghiệp sẽ được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp (trừ hình thức khen thưởng đột xuất và khen cấp nhà nước).

4. Đối với các nhà từ thiện, tổ chức, cá nhân đóng góp hỗ trợ cho huyện được tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì có thể thay thế tiền thưởng bằng tặng phẩm lưu niệm có giá trị bằng mức tiền thưởng tương ứng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; trường hợp đặc biệt, tặng phẩm lưu niệm có giá trị cao hơn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định.

5. Đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có thể xem xét quyết định việc chi mức tiền thưởng kèm theo từng trường hợp cụ thể.

6. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một tập thể hoặc cá nhân được khen thưởng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

7. Trong cùng một thời điểm, một tập thể hoặc cá nhân đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

8. Trong cùng một thời điểm, một tập thể hoặc cá nhân vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

## **Điều 26. Cách tính tiền thưởng và mức tiền thưởng**

1. Cách tính tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 27.** Thủ trưởng các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy định này để xây dựng Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

**Điều 28.** Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.